

VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG KINH TẾ Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI*

TS NGUYỄN THỊ HÀ
TS NGUYỄN THỊ HOA

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong kinh tế nhằm bảo đảm các lợi ích thực tế của nhân dân là một trong những nội dung quan trọng trong di sản dân chủ của Người. Bài viết phân tích làm rõ những nội dung cốt lõi tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong kinh tế; thực trạng vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng thực hành dân chủ trong kinh tế của Người thời kỳ đổi mới; đề xuất một số giải pháp tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng trên của Người trong bối cảnh mới hiện nay.

♦ **Từ khóa:** Dân chủ; Dân chủ trong kinh tế; Thực hành dân chủ; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ.

Ngày nhận: 04-04-2025

Ngày thẩm định: 10-04-2025

Ngày duyệt đăng: 15-04-2025

1. Một số nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong kinh tế

Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ nói chung, dân chủ trong lĩnh vực kinh tế nói riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”, là “gốc” của chế độ XHCN. Dân chủ thực sự phải được hiện thực hóa vị thế “dân là chủ” trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa và xã hội...; trong đó, dân chủ trong kinh tế là một trong những điều kiện cơ bản để thực hiện dân chủ trong các lĩnh vực khác. Nội dung dân chủ trong

kinh tế của Người thể hiện trên các điểm chính sau:

Thứ nhất, dân chủ trong kinh tế là bảo đảm quyền sở hữu về tư liệu sản xuất

Theo Hồ Chí Minh, để kiến thiết nước nhà, xây dựng CNXH và nền dân chủ XHCN thì phải coi trọng ngang nhau các vấn đề cơ bản của xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Để dân là chủ, làm chủ thực tế thì cần phải có cơ sở, điều kiện, môi trường và không gian dân chủ tương ứng. Trước hết, tôn trọng và phát huy các thành phần kinh tế với các hình thức sở hữu khác nhau, trong đó, kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trong chế độ dân chủ mới có 5 loại hình kinh tế khác nhau: kinh tế quốc doanh; các hợp

tác xã; kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ; tư bản tư nhân, tư bản nhà nước¹. Có những hình thức sở hữu tư liệu sản xuất cơ bản như: sở hữu nhà nước (toàn dân); sở hữu của hợp tác xã (tập thể nhân dân lao động); sở hữu của những người lao động riêng lẻ; sở hữu của nhà tư bản². Trong đó, kinh tế quốc doanh lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và nhà nước nên phải ưu tiên, bảo đảm cho nó phát triển để tạo nền tảng vật chất cho CNXH. Người khẳng định: “Chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta nhằm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển, cách bóc lột theo chủ nghĩa tư bản được xoá bỏ dần, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ngày càng được cải thiện. Do đó, nhân dân ta có đủ điều kiện thật sự tham gia quản lý Nhà nước”³.

Thứ hai, dân chủ trong kinh tế là quyền tham gia của người dân vào quá trình sản xuất, vươn lên giàu có.

Chú trọng tăng gia sản xuất, thoát nghèo và vươn lên giàu có; xây dựng nền kinh tế với công, nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, nòng cốt là kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác; không ngừng cải thiện đời sống nhân dân là yêu cầu của Hồ Chí Minh nhằm làm cho nhân dân thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn, việc làm, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Theo Người, cùng với tăng gia sản xuất, thì thực hành tiết kiệm là hai việc cần phải làm để phát triển chế độ dân chủ, tiến dần lên CNXH⁴. Phải giải phóng và phát triển sức sản xuất, trong đó chú ý tăng cường các hình thức hợp tác để mang lại no đủ, giàu có, thịnh vượng, công bằng, tiến bộ và hạnh phúc cho đa số nhân dân.

Thứ ba, dân chủ trong kinh tế là quyền tham gia quản lý, giám sát và hưởng thụ thành quả lao động của nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, khi nhân dân lao động là những người làm chủ xã hội thì “chúng ta có quyền và có đủ điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình.

Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều *bình đẳng* về quyền lợi và nghĩa vụ”⁵. Và, “chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình. Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁶.

Trong lĩnh vực kinh tế, “phải mạnh dạn phát động quần chúng, làm cho mọi người thâm nhập *tinh thần làm chủ tập thể*”⁷; “Vai trò của công nhân tham gia quản lý, đó là biểu hiện quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong mọi mặt hoạt động của xí nghiệp. Quyền lợi của công nhân, viên chức gắn liền với sự phát triển của xí nghiệp và kinh doanh có lãi. Từ làm chủ tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động”⁸, “Cán bộ phải tham gia lao động, công nhân phải tham gia quản lý”⁹. Thực hiện dân chủ “chắc chắn ngăn ngừa được những tệ quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô”¹⁰.

Như vậy, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến thực hành dân chủ trong kinh tế, coi làm chủ kinh tế là tiền đề, cơ sở, điều kiện quan trọng để tiến tới làm chủ các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Bằng việc chủ trương đa dạng hóa các thành phần kinh tế, các hình thức sở hữu để kích thích sự phát triển của lực lượng sản xuất, giải phóng sức lao động nhằm thực hiện dân chủ thực chất hơn; qua đó, giúp người lao động trong chế độ dân chủ mới, đã thực sự từ *làm chủ tư liệu sản xuất*, đến *làm chủ việc quản lý kinh tế và làm chủ dần việc phân phối sản phẩm lao động*¹¹. Dân chủ trong kinh tế, theo Người, còn phải luôn chú trọng việc phân phối một cách *thấu tình đạt lý*: “Phân phối phải theo mức lao động. Lao động nhiều thì được phân phối nhiều, lao động ít thì được phân phối ít”¹², nhưng đồng thời *phải quan tâm* đến

những người yếu thế trong xã hội như người già, trẻ em... Đó chính là bản chất của nền dân chủ mới, dân chủ XHCN Việt Nam.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong kinh tế thời kỳ đổi mới

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong kinh tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam, qua từng giai đoạn cụ thể, đã ngày càng cụ thể và hiện thực hóa tư tưởng trên trong đời sống xã hội; và đây là một lĩnh vực có những bước tiến rõ nét, ngày càng khẳng định dân chủ thực sự là một động lực phát triển kinh tế. Những phát triển nhận thức về dân chủ trong kinh tế thời kỳ đổi mới của Đảng đánh dấu bước tiến to lớn về nhận thức so với thời kỳ trước đổi mới. Chính việc “Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa đồng nghĩa với việc phát huy tính sáng tạo của nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế xã hội”¹³ là những tổng kết lý luận từ kinh nghiệm thực tiễn của những chuyển động “xé rào”, “khoán chui”, “tự cứu” của nhân dân trước và trong đổi mới. Như vậy, từ khi đổi mới đến nay, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức về dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân trong lĩnh vực kinh tế đã từng bước đổi mới gắn với quá trình khôi phục, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường (KTMT) định hướng XHCN. Việc xây dựng dân chủ XHCN trong lĩnh vực kinh tế không chỉ giới hạn trong các thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu như kinh tế nhà nước, tập thể, mà đã được mở rộng đối với các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thành tựu nổi bật về dân chủ trong kinh tế có thể khẳng định là:

Một là, xác lập và từng bước hoàn thiện thể chế KTMT định hướng XHCN, đặt nền kinh tế dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân, phục vụ nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân.

Phát triển nền KTMT định hướng XHCN đã từng bước tạo điều kiện để các tầng lớp nhân

dân vươn lên làm chủ trên lĩnh vực kinh tế. Mọi người dân có điều kiện phát huy mọi khả năng sáng tạo của mình. Người lao động không những làm chủ sức lao động của mình, mà còn, có điều kiện để sức lao động ấy được sử dụng mang lại lợi ích chính đáng cho chính họ. Việc thừa nhận nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức phân phối; các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành của nền KTMT định hướng XHCN ở nước ta, cùng tồn tại lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, đã tạo cho mọi người dân tham gia hoạt động trong các thành phần kinh tế một cách thực chất nhất.

Hai là, từng bước hình thành cơ chế KTMT định hướng XHCN, tạo điều kiện cho người lao động được tham gia sở hữu, quản lý dưới nhiều hình thức khác nhau.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp cổ phần và tạo điều kiện cho mô hình này trở thành hình thức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hóa sản xuất và kinh doanh. Thực hiện chủ trương đó, nhiều doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong các doanh nghiệp đó có cổ phần – nghĩa là họ cũng là chủ sở hữu doanh nghiệp.

Trong thành phần kinh tế nhà nước, đặc biệt là trong các doanh nghiệp nhà nước, việc thực hiện các chủ trương của Đảng về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; việc thể chế hóa của Nhà nước thông qua ban hành và triển khai thực hiện các luật liên quan, đã từng bước đổi mới thực hiện quyền làm chủ của doanh nghiệp và người lao động thông qua đổi mới quan hệ sở hữu, phương thức hoạt động kinh doanh, quan hệ tổ chức quản lý doanh nghiệp, quan hệ phân phối thu nhập doanh nghiệp. Việc phát huy dân chủ XHCN trong các doanh nghiệp nhà nước theo hướng thực hiện quyền làm chủ tập thể của các chủ thể trong doanh nghiệp dựa trên đổi mới quan hệ sở hữu, tổ chức quản lý, phân phối thu nhập

thích ứng với cơ chế thị trường đã góp phần phát triển doanh nghiệp nhà nước, củng cố vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

Trong thành phần kinh tế tập thể, việc đổi mới phát huy dân chủ XHCN thông qua thực hiện quyền làm chủ tập thể của các thành viên cũng được thực hiện từng bước dựa trên nhận thức sâu sắc hơn quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đảng đã đưa ra nhiều chủ trương mới về phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới và đã được Nhà nước thể chế hóa bằng các Luật Hợp tác xã cùng nhiều chính sách hỗ trợ phát triển. Nhờ đó, kinh tế tập thể đã được tổ chức, sắp xếp lại, phát triển những hình thức mới, tập trung thực hiện những vai trò then chốt trong quá trình chuyển sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, đặc biệt là trong nông nghiệp, thành sản xuất lớn, phù hợp với xu thế phát triển của nền KTTT định hướng XHCN. Như vậy, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và mở rộng. Điều đó đã chứng tỏ quyền dân chủ trong kinh tế của người dân ngày càng được thực hiện tốt hơn.

Ba là, kinh tế tư nhân những năm qua đã phát triển mạnh, ngày càng trở thành một trong những động lực quan trọng, chủ yếu của nền kinh tế.

Trong những năm đổi mới, việc từng bước mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh và hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật, kinh tế và xã hội theo hướng dân chủ hóa đã tạo thuận lợi cho phát triển các thành phần kinh tế tư nhân với tư cách là những bộ phận cấu thành quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN. Nhận thức mới về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân thể hiện trong các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đã góp phần đưa kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Hơn nữa, những đổi mới nhận thức về kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã góp phần không những thu hút được nguồn vốn bổ sung quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, mà còn, góp phần

nâng cao trình độ công nghệ, kinh nghiệm quản lý kinh doanh hiệu quả trong KTTT; đồng thời, mở rộng thị trường, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động...

Phát huy dân chủ XHCN về kinh tế trong thành phần kinh tế nhà nước và tập thể cùng với mở rộng dân chủ kinh tế trong các thành phần kinh tế tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài không những góp phần phát triển nền KTTT định hướng XHCN và không ngừng mở rộng, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, mà còn, góp phần không ngừng hoàn thiện nhận thức nội dung và phát huy hiệu quả hơn dân chủ XHCN về kinh tế thông qua thực hiện ngày càng đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế.

Việc nỗ lực vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng dân chủ XHCN về kinh tế trong thời kỳ đổi mới đã thực sự tạo ra những động lực mới cho phát triển kinh tế nói riêng và phát triển đất nước nói chung. Đánh giá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội qua 35 năm Đổi mới, Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”¹⁴.

Trong bối cảnh kể từ sau Đại hội XIII của Đảng, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức mới xuất hiện, gay gắt, nặng nề hơn so với dự báo, cũng như so với cùng kỳ của một số nhiệm kỳ gần đây, song đất nước vẫn “cơ bản thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ: *Vừa tập trung phòng,*

chống, kiểm soát dịch bệnh; vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả”, “Việt Nam là một điểm sáng “trong bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm; tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6-6,5%, và là mức tăng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới”¹⁵; tăng trưởng GDP năm 2023 ước đạt 5,05%¹⁶ và năm 2024 đạt 7,09%¹⁷.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, cho đến nay, trong xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN về kinh tế vẫn còn không ít bất cập:

(1) Dân chủ XHCN về kinh tế chưa được xác định rõ ràng, đặc biệt chưa phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn thực hiện quyền làm chủ tập thể về kinh tế đối với từng vị trí việc làm trong hệ thống doanh nghiệp nhà nước. Hậu quả là một bộ phận cán bộ lãnh đạo, trong đó có người đứng đầu trong doanh nghiệp nhà nước, đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế, gây tổn thất, lãng phí và đặc biệt là làm thất thoát lớn tài sản thuộc sở hữu toàn dân, sở hữu nhà nước, trong khi đó công tác giám sát, kiểm soát quyền lực kinh tế còn mờ nhạt, chậm hoặc không phát hiện ra những sai phạm đó;

(2) Mọi quan hệ giữa dân chủ XHCN, quyền làm chủ tập thể về kinh tế và dân chủ kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN chưa được nhận thức rõ ràng, dẫn tới những khó khăn trong hiện thực hóa.

Những hạn chế kể trên có nhiều nguyên nhân, trong đó đặc biệt là những nguyên nhân từ các rào cản về nhận thức, thể chế và phương thức thực hiện.

Về nhận thức, cho đến nay về lý luận vẫn chưa thật sự làm rõ đặc thù và nội dung của dân chủ XHCN trong kinh tế ở thời kỳ quá độ (TKQĐ) lên CNXH nói chung và trong từng chặng đường của TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

nói riêng, cũng như mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và dân chủ kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN, dẫn đến chưa xác định rõ phạm vi, nội dung cần thực hiện để đảm bảo dân chủ XHCN trong kinh tế cũng như quyền làm chủ của nhân dân lao động trong các thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu và trong nền KTTT định hướng XHCN nói chung.

Về thể chế: Những rào cản về nhận thức cùng với sự phát triển ngày càng sâu rộng của các quan hệ thị trường trong nền KTTT định hướng XHCN đã và đang làm cho hệ thống thể chế đảm bảo dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân cần phải được tiếp tục xây dựng và hoàn thiện. Rào cản đối với thực hiện dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân không chỉ thể hiện trong hệ thống thể chế chính thức do Nhà nước ban hành dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật, mà còn thể hiện trong hệ thống thể chế phi chính thức, biểu hiện thông qua ảnh hưởng không nhỏ của các tập quán, thói quen không dễ sửa trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, từ đó trở thành trở lực đối với việc xác lập hệ thống thể chế hiệu quả để đảm bảo dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân trong kinh tế ở Việt Nam.

Về phương thức thực hiện: Với nhận thức chưa đầy đủ và hệ thống thể chế chưa hoàn thiện, phương thức thực hiện dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân trong kinh tế chịu ảnh hưởng không nhỏ từ các yếu tố tự phát, chủ quan dưới tác động của lợi ích cá nhân. Phương thức thực hiện đó làm cho việc thực hiện dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân trong kinh tế nhiều khi chỉ mang tính hình thức. Điều này vừa không phát huy được trí tuệ và sự năng động sáng tạo của người lao động, vừa tạo khe hở cho một số cán bộ có chức, có quyền lợi dụng quyền lực kinh tế mà nhân dân giao phó để trục lợi cá nhân, dẫn đến không góp phần phát huy vai trò động lực của dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân lao động trong kinh tế, mà ngược lại, làm cho người lao động trở thành vô chủ, không thiết tha với việc bảo vệ, phát triển sở

hữu toàn dân với tư cách là cơ sở để gia tăng lợi ích của cá nhân, tập thể và xã hội.

3. Một số giải pháp tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong kinh tế ở Việt Nam trước bối cảnh mới

Một là, nhóm giải pháp về nhận thức và tuyên truyền

Ở Việt Nam, qua gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã không ngừng đổi mới nhận thức về dân chủ XHCN, quyền làm chủ của nhân dân và dân chủ kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN. Tuy nhiên, cho đến nay, về mặt lý luận, vẫn cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ nội hàm của dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế trong bối cảnh mới, trước hết là đối với thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu và sau đó là trong toàn bộ nền kinh tế. Kết quả của nghiên cứu đó phải tạo cơ sở khoa học cho xác định cụ thể vị trí của từng chủ thể trong các thành phần kinh tế nhà nước và tập thể với tư cách là những cấp độ thực hiện dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong quan hệ sở hữu các yếu tố sản xuất; trong tổ chức quản lý và thực hiện hoạt động sản xuất; trong thực hiện và phân phối giá trị kết quả sản xuất và thu nhập. Hơn nữa, cùng với việc nghiên cứu làm rõ cơ sở khoa học của mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và dân chủ kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN, phải tạo căn cứ cho xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế phù hợp với trình độ phát triển hiện tại của nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Kết quả nghiên cứu khoa học làm rõ lý luận và nội hàm cụ thể của dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong kinh tế cùng mối quan hệ với dân chủ kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN phải được sử dụng trong công tác tuyên truyền, trở thành nội dung quan trọng cần quán triệt ở mọi cấp độ để mọi cán bộ, đảng viên, người lao động nắm vững nội dung thực hiện dân chủ XHCN, quyền làm chủ tập thể của nhân dân về kinh tế trong mối quan hệ với dân chủ kinh tế.

Hai là, nhóm giải pháp hoàn thiện thể chế

Để thực hiện dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong kinh tế rất cần có khung khổ thể chế rõ ràng, trước hết là hệ thống thể chế chính thức dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Hệ thống thể chế hiện tại đã hướng tới thực hiện dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Hiện nay, nhận thức về dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân vẫn còn những nội dung chưa thống nhất; những thể chế mềm như tập quán, thói quen được sinh ra bởi sản xuất nhỏ đang ảnh hưởng tiêu cực đến thực hiện và phát huy dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân nhưng rất khó loại bỏ nhanh chóng. Do vậy, cần hoàn thiện hệ thống thể chế đảm bảo dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân theo lộ trình từng bước, gắn với mở rộng dân chủ kinh tế theo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong nền KTTT định hướng XHCN. Việc hoàn thiện thể chế đảm bảo phát huy mạnh mẽ dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong kinh tế không những phải xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của từng giai đoạn phát triển, từ tổng kết thực tiễn xây dựng CNXH ở Việt Nam, mà còn, phải nghiên cứu, chắt lọc những tinh hoa của nhân loại đã đạt được trong mở rộng dân chủ kinh tế có kiểm soát trong phát triển nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế.

Việc hoàn thiện thể chế đảm bảo dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trước hết phải tập trung vào những điểm nghẽn trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với các tài sản thuộc sở hữu toàn dân, đặc biệt là những tài sản đang được sử dụng trong các doanh nghiệp nhà nước. Hệ thống thể chế không chỉ bao gồm những quy định mang tính khung khổ, mà còn phải đảm bảo hệ thống kích thích thực thi và tính minh bạch trong thực hiện dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân thông qua cơ chế tăng cường giám sát từ phía đại diện thực sự của sở hữu toàn dân.

Ba là, nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân

Để thực thi hiệu quả hệ thống thể chế chính thức đảm bảo dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân cần phải có những chủ thể đủ năng lực xây dựng, thực thi từ mọi cấp độ, trong đó, trước hết cần tạo lập đội ngũ cán bộ đủ trình độ, năng lực nghiên cứu làm rõ nội hàm của dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tiếp đó là đội ngũ đủ năng lực để xây dựng hệ thống thể chế thực hiện và cuối cùng là các chủ thể thực thi, hiện thực hóa thể chế trong đời sống xã hội.

Nhóm nhân lực làm công tác nghiên cứu khoa học, phát triển nhận thức đầy đủ về dân chủ XHCN và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong kinh tế là nhóm nhân lực trình độ cao và nhóm nhân lực xây dựng hệ thống thể chế thực hiện cần được quan tâm phát triển hàng đầu. Trong đào tạo bồi dưỡng đội ngũ này phải tuyệt đối “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹⁸.

Nhóm nhân lực thực thi thể chế bao gồm nhân lực quản lý và các chủ thể tham gia thực hiện, cần tập trung phát triển theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng: “*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”¹⁹.

Tóm lại, phát huy mạnh mẽ dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân trong kinh tế trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình tất yếu, có vai trò đặc biệt quan trọng trong tạo động lực kinh tế cho xây dựng CNXH, song đó cũng là công việc vô cùng phức tạp, có thể phải thực hiện từng bước, lâu dài. Để đảm bảo phát huy hiệu quả dân chủ XHCN và quyền làm chủ về kinh tế của nhân dân ở Việt Nam, thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ trong mối quan hệ gắn kết chặt chẽ các giải pháp tiếp tục nghiên cứu cụ thể hóa nội dung của dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế; xây dựng và thực thi hiệu quả hệ thống thể chế đảm bảo cũng như đào tạo nguồn nhân lực phù hợp. Đó là công việc lớn của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh□

* Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Nhà nước KX.02/21-25 *Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thời kỳ đổi mới*.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 8, tr.293-294.

^{2, 3, 9} Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 12, tr.372; 376; 147.

⁴ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 10, tr.610, 541, 570, 575...

^{5, 12} Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 13, tr.66; 216.

⁶ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 11, tr.610.

^{7, 8, 10, 11} Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 15, tr.325; 682; 325-326; 682.

¹³ Nguyễn Phú Trọng (chủ biên): *Đổi mới và phát triển ở Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.305.

^{14, 18, 19} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr.103-104; 110; 203-204.

¹⁵ Nguyễn Phú Trọng: *Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. CTQGST, H., 2023, tr.125.

¹⁶ Xem: <https://www.gso.gov.vn/bai-top/2023/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/>

¹⁷ Xem: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/1047302/kinh-te-viet-nam-nam-2024-va-trien-vong-nam-2025.aspx>